

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 16-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Đại**

Ông **Huỳnh Văn Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thành Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXX-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Phạm Trần Trung T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố G, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị G, sinh năm 1967; Anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Gia L, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2004, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Phước L1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Anh, chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/7/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Lưu Phước L1**, sinh năm: 1959 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Lưu Tuyết D1**, sinh năm: 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Sô I, K, phường D, Quận D, Tp ..

+ **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1990 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Hồ Ngọc N**, sinh năm: 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Lê Diễm T1**, sinh năm: 2002 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: Sô A, P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Trần Thị G**, sinh năm: 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp K, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

+ **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm: 1966 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Nơi thường trú: Phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Nơi ở hiện nay: L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

+ **Huỳnh Thanh P1**, sinh năm: 2000 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: C, Nội Ô B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

+ **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm: 1996 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: Khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

+ **Nguyễn Quang T3**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện nay: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2023, do cần một khẩu súng để phòng thân, bị cáo Phạm Trần Trung T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu đen của T, đăng nhập địa chỉ facebook tên tài khoản “Trung Tín”, ID 100088199242124, đăng nhập trang “Hội mua bán phụ kiện PC”. Tín thấy có tài khoản bị ẩn danh đăng bán khẩu súng ngắn, bằng kim loại, màu đen, dạng ổ quay (Rulo), có ký

hiệu 18E74160 và có để lại số điện thoại (hiện bị cáo T không nhớ số điện thoại người này). Tín điện thoại hỏi mua khẩu súng thì người bán nói giọng miền B, giá bán là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), nếu đồng ý mua thì đặc cọc 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bằng hình thức nạp card điện thoại và nhấn mã số thẻ vào phần bình luận của tài khoản facebook bị ẩn danh đăng bán khẩu súng. Sau khi trao đổi, T đồng ý mua và cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại của bị can là “0799.737.729”, địa chỉ nhận súng tại bến xe T, tỉnh Tây Ninh.

Hai ngày sau, khoảng 07 giờ có người điện thoại hẹn Tín đến bến xe T, tỉnh Tây Ninh để nhận hàng (hiện tại bị cáo không nhớ được số điện thoại, đặc điểm người giao súng) và T trả số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng). Súng được để trong thùng xốp, T chở thùng hàng về nhà, kiểm tra thấy khẩu súng được tháo ra từng bộ phận và được quấn trong bọc nilong, T mở Youtube xem cách lắp ráp và tự ráp súng. Sau khi ráp xong, khẩu súng có đặc điểm là khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, bị bong tróc lớp sơn, dạng ổ xoay (Rulo), có ký hiệu 18E74160. Do người bán không gửi đạn, bình CO₂, nên T điện thoại hỏi người bán nhưng không liên lạc được. Tín bóp cò thử nhưng súng không hoạt động nên để khẩu súng trong bọc nilong màu đen và buộc lại, đem cất giấu vào bên trong ngăn kéo phía dưới cùng của tủ gỗ nằm trong khu vực nhà bếp.

Đến tháng 4/2024, do cần tiền tiêu xài, T đăng nhập vào tài khoản facebook tên “Trung Tín”, vào hội nhóm (không nhớ nhóm tên gì, không nhớ ảnh đại diện của nhóm, không lưu tên nhóm), gửi hình khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160 vào phần bình luận, kèm theo tin nhắn: “Ai cần ib”, có nghĩa là ai cần mua súng thì nhắn tin lại cho T, mục đích tìm người bán lại khẩu súng.

Lúc này, bị can Lưu Gia L, cần tìm mua 01 (một) khẩu súng nên L sử dụng điện thoại cá nhân hiệu Iphone 14 Pro Max, vào tài khoản facebook tên “G”, ID: 61550854204392 tìm súng bắn đạn cao su, thì thấy tài khoản facebook tên “Trung Tín” đăng bán khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, dạng ổ xoay (Rulo), có ký hiệu 18E74160 kèm theo bình luận: “Ai cần ib”. Do muốn mua khẩu súng nên L để lại dấu chấm vào phần bình luận của T. Ngày 10/4/2024, L nhắn tin qua messenger cho T hỏi: “Cây đó còn không bạn?”, T trả lời “Còn”, L nói L ở Vĩnh Long. Cả hai tiếp tục nhắn tin, điện thoại qua messenger để trao đổi, giao dịch về giá khẩu súng, hình thức giao nhận và cách thanh toán tiền. Liêm thống nhất mua khẩu súng trên với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Tín yêu cầu L chuyển khoản một nửa số tiền khẩu súng rồi T sẽ gửi khẩu súng cho L qua G1 (xe ôm công nghệ) hoặc xe khách, khi nào L nhận được khẩu súng thì chuyển tiền còn lại cho nhưng L không đồng ý. Tín kêu L lên Tây Ninh nhận trực tiếp khẩu súng nhưng L không đồng ý. Tín chụp hình khẩu súng và gửi qua tin nhắn messenger cho L xem. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, cả hai thống nhất tháo từng bộ phận của khẩu súng ra và gửi làm hai lần, qua hình thức giao hàng nhanh và chuyển phát nhanh, hình thức giao hàng nhận tiền, L chịu phí ship. Cụ thể:

Bị can T tháo rời khẩu súng ra và cho vào 02 (hai) hộp giấy, dùng băng keo quấn lại. Hộp thứ nhất gồm thân súng và các phụ kiện nhỏ, ghi thông tin trên hộp: Người gửi: “Trần Trọng”, số điện thoại 0937781347, tên hàng: Hàng cơ khí; người nhận: Lưu Gia L, số điện thoại 0902263643, địa chỉ ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, giá tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hộp thứ hai là trái khế (tức ổ xoay), nòng súng và các linh kiện nhỏ còn lại của khẩu súng, ghi thông tin trên hộp: Người gửi: “Trung”, số điện thoại 0937781347, tên hàng: Linh kiện; người nhận: Lưu Gia L, số điện thoại 0902263643, địa chỉ ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, giá tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 11/4/2024 T lấy hộp thứ nhất đến gửi tại Công ty G2, địa chỉ: đường C, khu phố G, Phường T, tỉnh Tây Ninh và nhờ Công ty thu hộ 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), công ty H1 (ba) ngày sau ra nhận 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hộp thứ hai, T gửi tại cửa hàng V2 thì nhân viên V2 kiểm tra hỏi Tín: “Phải phụ kiện súng không?”, T không trả lời và vì sợ phát hiện nên lấy gói hàng, đến Công ty C2, địa chỉ: L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, gửi hộp thứ hai và nhờ Công ty thu hộ 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng Công ty quên thu hộ. Sau đó bị can T chụp hình hai gói linh kiện và gửi qua messenger cho bị can L xem và nhắn tin nói đã gửi cho bị can L rồi.

Vào chiều ngày 12/4/2024, Nguyễn Duy P là nhân viên Công ty G2 hàng nhanh huyện V, liên lạc và giao cho L hộp thứ nhất tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (không nhớ rõ địa điểm cụ thể), L trả 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), phí ship (giao hàng) là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Nhận được hàng, L kiểm tra đúng như thỏa thuận, L chụp hình và gọi video qua messenger cho T xem, sau đó L đem về cất giấu trong tủ cá nhân tại Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13/4/2024, Hồ Ngọc Nghĩa là nhân viên của Công ty C2 huyện vũng L, liên lạc và giao cho L hộp thứ hai tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (không nhớ rõ địa điểm cụ thể), nhận hàng xong bị cáo L trả phí ship (giao hàng) 28.000 đồng (hai mươi tám nghìn đồng). Trước khi đi nhận hộp thứ hai, L có mang thân súng và các phụ kiện nhỏ của khẩu súng theo. L đem hai hộp đến địa điểm vắng người trong đường nhỏ gần cầu T B thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, gọi điện thoại bằng video cho T hỏi cách lắp ráp khẩu súng, T yêu cầu L lên youtube xem cách lắp ráp. Sau khi lắp ráp xong khẩu súng, L thấy khẩu súng ngắn, bằng kim loại, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160, có màu đen nhưng bị tróc sơn, nên L nhắn tin cho T (qua messenger) nói khẩu súng bị tróc sơn, thì T kêu L chà cho tróc lớp sơn đó ra, nếu muốn sơn thì sơn lại. Sau đó L cạo hết lớp sơn màu đen trên khẩu súng, nên khẩu súng ngắn, bằng kim loại, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160, có màu trắng, sau đó L chụp hình khẩu súng gửi Tín xem. Liền nhắn tin nói Tín khẩu súng không sử dụng được, cò bị hư không bóp cò được, T kêu L gửi khẩu súng cho T để T sửa lại nhưng L không gửi.

Sau khi ráp xong, T nhắn tin (qua messenger) hỏi L: “Sao có 28.000 đồng vậy?”, L nhắn tin nói Tín nhắn số tài khoản để L chuyển khoản trả tiền mua khẩu súng. Ngày 14/4/2024, T chụp số tài khoản ngân hàng A mở tại ngân hàng V3 chi nhánh T5, tỉnh Tây Ninh của T và gửi cho L. L nói hết tiền nên chỉ chuyển khoản cho T 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), T đồng ý và nói L khi nào có tiền thì chuyển tiếp phần còn lại. Sau đó L đưa Trần Minh C số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhờ nạp tiền và chuyển khoản giúp L trả Tín 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). L chuyển thông tin người nhận tiền cho C, C đi nạp tiền và chuyển khoản giúp L cho T 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T nhận được khi bán khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160 cho L là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Tín không đòi thêm 300.000 đồng từ L nữa do sợ liên hệ nhiều lần bị phát hiện.

Bị cáo L thấy khẩu súng không có đạn, và không biết cách sử dụng khẩu súng này nên đem về nhà cất giấu khẩu súng trong tủ đựng quần áo của gia đình L, tại ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng đầu tháng 6/2024, bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột của L, trong lúc lấy quần áo thì phát hiện khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu trắng, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160 đựng trong bọc nilong màu đen, bên ngoài được quấn lại bằng bao gói ô-m. Bà M điện thoại hỏi L về khẩu súng thì L trả lời bà M là súng đồ chơi, súng giả do L đặt mua trên mạng Internet. Sau đó bà M nói cho ông Lưu Phước L1 là cha ruột của L và Lưu Tuyết D1 là chị ruột của L nghe việc L có cất giấu một khẩu súng trong tủ đựng quần áo chung của gia đình. Lúc này ông L1 kêu bà M vứt bỏ, chị D1 kêu bà M giao nộp khẩu súng cho cơ quan Công an. Bà M lấy bọc nilon màu đen bỏ khẩu súng vào, mang cất trong nhà kho của gia đình, định lúc nào đó sẽ mang đi vứt bỏ, nhưng do bận chăm sóc chồng bị bệnh nên bà quên mang khẩu súng đi vứt bỏ.

Khoảng tháng 5/2024, L sử dụng điện thoại di động của L nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, vào tài khoản facebook tên “G”, lên mạng xã hội facebook đặt mua công cụ hỗ trợ là khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126, với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) cùng 05 (năm) viên đạn cao su. Sau đó, L đem khẩu súng này về cất giấu tại tủ cá nhân của L tại Công an huyện V không cho ai biết.

Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2024, anh Nguyễn Hùng C1 là anh em ngoài xã hội, điện thoại yêu cầu L trả số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) mà L nợ C1 trước đó do L có tham gia đánh bạc qua mạng. Sau đó L và C1 hẹn gặp nhau tại cầu T thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để gặp mặt nói chuyện. Khi đi L mang công cụ hỗ trợ là khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126, bên trong khẩu súng có sẵn một viên đạn, L giấu khẩu súng bên trong áo trước bụng. Liền nhờ Sơn Thanh D2 chở L đến cầu T, sau đó Nguyễn Nhật H chở Phạm Quốc V, Nguyễn Hoàng P2 điều khiển xe chạy theo sau L và D2.

Lúc này, C1 cũng điện thoại kêu Nguyễn Hiền Thi N1 đến cầu T B để lấy tiền (do C1 mượn tiền N1, sau đó lấy tiền này cho L mượn lại), N1 rủ Trần Thiện T4 là bạn của N1 đi cùng. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/7/2024, tại cầu T B L nói với C1 số tiền còn thiếu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), L đã kêu Nguyễn Hoàng P2 trả tiền cho C1, do P2 còn thiếu L 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nhưng C1 không đồng ý. Khi đó, Trần Thiện T4 tiến lại gần L nên L nói với T4: “Chuyện này không liên quan đến anh, anh tiến tới nữa, tôi bắn anh luôn đó”, nhưng T4 cứ tiến lại gần. Liêm lấy khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126 bắn chỉ thiên một phát tạo tiếng nổ lớn, rồi L cất giấu khẩu súng vào người và chạy về khu vực đất trống thuộc ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, vứt khẩu súng tại bụi cây và đi về khu tập thể Công an huyện V.

Sau đó, Trần Thiện T4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trình báo sự việc. Lúc này Sơn Thanh D2, Nguyễn Hoàng P2, Nguyễn Nhật H, Phạm Quốc V còn ở tại khu đất trống thuộc ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, thì P2 nghe L nói vứt khẩu súng tại bụi cây nên lại bụi cây tìm và gặp khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126, sau đó P2 giao nộp khẩu súng này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

Quá trình làm việc, Lưu Gia L thừa nhận hành vi đồng thời khai nhận còn cất giấu một khẩu súng quân dụng, bằng kim loại màu trắng, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160 tại nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long, đã tạm giữ 01 (một) khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu trắng, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E7416001 và 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126 và niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 4075/KL-KTHS, ngày 03/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C3 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng số 18E74160 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5) mm;

- 01 (một) khẩu súng hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126 là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su cỡ (9x22) mm, không phải là vũ khí quân dụng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Lưu Gia L và Phạm Trần Trung T đã thành khẩn khai báo; Phạm Trần Trung T có ông nội là Liệt sĩ; Phạm Trần Trung T tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán khẩu súng cho Lưu Gia L.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160; 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126; 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max của Lưu Gia L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, có gắn sim số 0799737729 của Phạm Trần Trung T; số tiền Việt Nam là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) bị can Phạm Trần Trung Tín tự nguyện nộp lại do thu lợi bất chính từ việc bán khẩu súng dạng Rulo cho Lưu Gia L. Đến ngày 31/10/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã chuyển 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long để xử lý theo thẩm quyền.

Hiện đang tạm giữ: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max của Lưu Gia L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, có gắn sim số 0799737729 của Phạm Trần Trung T; số tiền Việt Nam là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ” của Lưu Gia L: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan và 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, có ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO, số A3IZR3DTS01-2400126 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Hành vi mua 05 (năm) viên đạn cao su nhưng đã sử dụng bắn hết, không thu giữ giám định được nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của Lưu Gia L, Sơn Thanh D2, Nguyễn Nhật H, Phạm Quốc V, Nguyễn Hoàng P2, Nguyễn Hùng C1, Nguyễn Hiền Thi N1, Trần Thiện T4, có dấu hiệu tội “Gây rối trật tự công cộng” xảy ra ngày 01/7/2024 tại cầu T thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long để xử lý theo thẩm quyền. Kết quả điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, xác định không đủ căn cứ xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với bà Nguyễn Thị M: khi phát hiện khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu trắng, dạng ổ quay (R), có ký hiệu 18E74160 trong tủ đựng quần áo của gia đình, bà M có hỏi thì L trả lời là súng đồ chơi, súng giả. Bản thân bà M chưa từng tiếp xúc với súng nên khi nghe L nói thì bà tin tưởng; bà M đem cất khẩu súng tại nhà kho để tìm nơi vứt bỏ, nhưng do bận chăm sóc chồng là ông Lưu Phước L1 bị bệnh nên bà M quên vứt bỏ khẩu súng, đến khi cơ quan Công an đến thì bà M nhớ lại khẩu súng và đem ra giao nộp. Do đó, hành vi của bà M chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò giúp sức cho bị cáo Lưu Gia L và không thuộc trường hợp phạm tội “Che giấu tội phạm”, nên không xử lý.

Đối với hành vi của ông Lưu Phước L1 và Lưu Tuyết D1: Khi nghe bà M nói về việc L có cất giữ 01 (một) khẩu súng thì ông L1 kêu bà M đem vứt bỏ,

chị D1 kêu bà M nộp Công an. Ông L1 và chị D1 không nhìn thấy và không biết về khẩu súng, nên không đủ căn cứ xử lý hành vi “Che giấu tội phạm”.

Đối với Trần Minh C: có hành vi nạp tiền và chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) giùm Lưu Gia L để chuyển trả số tiền L mua súng của Phạm Trần Trung T, C không biết nội dung chuyển khoản là gì, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với tài khoản facebook “Hội mua bán phụ kiện PC” mà bị cáo Phạm Trần Trung T đã truy cập để mua khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160 và tài khoản Facebook “Hội nhóm” mà bị cáo Lưu Gia L đã tham gia để mua súng thì không phát hiện hội nhóm có tên “Hội mua bán phụ kiện PC” và không phát hiện “Hội nhóm” có nội dung liên quan đến mua bán súng.

Đối với nguồn gốc vũ khí quân dụng: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã phối hợp rà soát tại các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực này, kết quả là không xác định được nguồn gốc.

Đối với tài khoản ẩn danh đăng bán khẩu súng cho bị cáo T, người giao khẩu súng cho bị cáo T tại bến xe T, tỉnh Tây Ninh. Do bị cáo T không nhớ được số điện thoại, không nhớ đặc điểm người giao khẩu súng nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Công ty giao hàng nhanh, địa chỉ đường C, khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh; Công ty C2, địa chỉ tại L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; người giao hàng Nguyễn Duy P và Hồ Ngọc N: không biết các gói hàng nhận giao cho Lưu Gia L là súng nên không đủ căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSHVL ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo bị cáo Phạm Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo Lưu Gia L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố:

+ Bị cáo Phạm Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Trần Trung T có mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Bị cáo Lưu Gia L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lưu Gia L có mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh V xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y16, có số seri 10HC8F0CH30003M, bên trong có gắn một sim điện thoại 0799737729, mặt khóa mở máy dạng hình vẽ chữ T (theo thứ tự từ dưới lên, đoạn giữa, qua trái, qua phải) và số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max có mật khẩu là 070104 của bị cáo Lưu Gia L để phục vụ điều tra trong vụ án khác;

* Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Trần Trung T và Lưu Gia L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo T và L: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Vào khoảng tháng 8/2023, Phạm Trần Trung T có hành vi mua 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160 của tài khoản ẩn danh trên facebook trong “Hội mua bán phụ kiện PC” với giá tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), T

nhận khẩu súng tại bến xe T, tỉnh Tây Ninh, đem khẩu súng về cất giấu tại tủ gỗ nằm trong khu vực bếp nhà T tại khu phố G, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đến tháng 4/2024, do cần tiền tiêu xài nên Phạm Trần Trung T bán lại 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160 cho Lưu Gia L tại ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long với giá 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi mua được khẩu súng, L đem khẩu súng về cất giấu tại nhà cha mẹ L thuộc ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả giám định của P3 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) khẩu súng số 18E74160 vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Phạm Trần Trung T đã phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo Lưu Gia L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo L đã từng được học tập, huấn luyện trong lực lượng vũ trang hiểu rõ về việc quản lý và sử dụng vũ khí nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, bị cáo L đã từng được học tập, huấn luyện trong lực lượng vũ trang hiểu rõ về việc quản lý và sử dụng vũ khí. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; riêng bị cáo T có ông nội là Liệt sĩ và bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán khẩu súng cho bị cáo L là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm

nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160 hiện cơ quan an ninh Điều tra đã nhập kho vật chứng tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V quản lý, bảo quản là vũ khí thuộc nhóm vũ khí quân dụng nên cần tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh V xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max có mật khẩu là 070104 của bị cáo Lưu Gia L sử dụng để liên hệ mua vũ khí quân dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, tuy nhiên đây cũng là vật chứng trong vụ án khác nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ để phục vụ điều tra trong vụ án khác;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y16, có số seri 10HC8F0CH30003M, bên trong có gắn một sim điện thoại 0799737729, mật khẩu mở máy dạng hình vẽ chữ T (theo thứ tự từ dưới lên, đoạn giữa, qua trái, qua phải) bị cáo Phạm Trần Trung T sử dụng để liên hệ mua vũ khí quân dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo T thu lợi bất chính từ việc mua bán vũ khí quân dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Trần Trung T và Lưu Gia L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Trung T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 9 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Gia L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Gia L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh V xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (dạng Rulo), có ký hiệu 18E74160.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y16, có số seri 10HC8F0CH30003M, bên trong có gắn một sim điện thoại 0799737729, mặt khẩu mở máy dạng hình vẽ chữ T (theo thứ tự từ dưới lên, đoạn giữa, qua trái, qua phải) và số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max có mặt khẩu là 070104 của bị cáo Lưu Gia L để phục vụ điều tra trong vụ án khác;

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Trần Trung T và Lưu Gia L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh V;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

Huỳnh Văn V1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Xa Riết Nguyễn Trung D3 Huỳnh Văn V1

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn V1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm; **Huỳnh Văn Vui**
- UBND xã Trung Hiếu;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

